

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3327/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 23 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án Xây dựng tuyến đường vận chuyển cát
trên địa bàn tỉnh Nghệ An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy
định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-
CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo
vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2025/TT-
BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
Xây dựng tuyến đường vận chuyển cát trên địa bàn tỉnh Nghệ An của Công ty xi
măng Nghi Sơn về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác
động môi trường của Dự án và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn
số 9366/SNNMT-BVMT ngày 20/10/2025 về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm
định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng tuyến đường vận
chuyển cát trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án Xây dựng tuyến đường vận chuyển cát trên địa bàn tỉnh Nghệ An (sau
đây gọi là Dự án) của Công ty xi măng Nghi Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực
hiện tại phường Tân Mai, tỉnh Nghệ An với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi
trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND phường Tân Mai; Tổng Giám đốc Công ty xi măng Nghi Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: /

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh (Phùng Thành Vinh);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NN (TP, B. Thắng).



Phùng Thành Vinh

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG VẬN CHUYỂN CÁT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

*(Kèm theo Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 23 / 10 /2025
của UBND tỉnh Nghệ An)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: Xây dựng tuyến đường vận chuyển cát trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Địa điểm thực hiện: phường Tân Mai, tỉnh Nghệ An.

- Chủ dự án đầu tư: Công ty xi măng Nghi Sơn.

1.2. Quy mô, công suất

- Tuyến đường có tổng chiều dài tuyến là 2,75 km, gồm 02 đoạn: đoạn 1 có điểm đầu giao với QL48D, điểm cuối đầu vào đường nội bộ của khu khai thác A3, dài 2,47 km; đoạn 2 từ cuối khu vực khai thác A3 nối với đầu khu vực khai thác A2, dài 0,28 km.

- Trên đoạn tuyến 1 thiết kế 02 cầu vĩnh cửu bằng bê tông cốt thép, gồm cầu Quỳnh Lộc 1 (Km0+410,27), cầu Quỳnh Lộc 2 (Km1+860,56).

- Xây dựng các công trình phụ trợ trên tuyến gồm: hệ thống thoát nước ngang, hệ thống thoát nước dọc, nút giao và đường giao dân sinh, hệ thống an toàn giao thông.

1.3. Phạm vi

1.3.1. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư

1.3.1.1. Các hạng mục công trình của Dự án

a. Các hạng mục công trình chính

- Tuyến đường có tổng chiều dài tuyến là 2,75 km, gồm 02 đoạn: đoạn 1 có điểm đầu giao với QL48D, điểm cuối đầu vào đường nội bộ của khu khai thác A3, dài 2,47 km; đoạn 2 từ cuối khu vực khai thác A3 nối với đầu khu vực khai thác A2, dài 0,28 km. Thiết kế tuyến đường theo tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng (TCVN 4054-2005), vận tốc thiết kế $V_{tk}=60$ Km/h, nền đường rộng $B_{nền} = 9,0$ m, mặt đường bê tông xi măng rộng $B_{mặt} = 7,0$ m, gia cố lề mỗi bên 0,5m bằng kết cấu như kết cấu mặt đường, lề đất mỗi bên rộng 0,5 m. Công trình trên tuyến thiết kế vĩnh cửu, tải trọng HL93.

- Trên đoạn tuyến 1 thiết kế 02 cầu vĩnh cửu bằng bê tông cốt thép, gồm cầu Quỳnh Lộc 1 (Km0+410,27), cầu Quỳnh Lộc 2 (Km1+860,56).

+ Cầu Quỳnh Lộc 1 (Km0+410,27): cầu xây mới, hướng tim cầu vuông góc với dòng chảy. Cầu thiết kế vĩnh cửu bằng bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực. Sơ đồ nhịp gồm 01 nhịp giản đơn 18 m. Bề rộng cầu $B=9,0m+2\times0,5\text{ m}=10,0\text{ m}$. Chiều dài toàn cầu tính đến đuôi hai mố $L=29,1\text{ m}$.

+ Cầu Quỳnh Lộc 2 (Km1+860,56): cầu xây mới, hướng tim cầu vuông góc với dòng chảy. Cầu thiết kế vĩnh cửu bằng bê tông cốt thép thường. Sơ đồ nhịp gồm 01 nhịp giản đơn 12 m. Bề rộng cầu $B=9,0\text{ m}+2\times0,5\text{ m}=10,0\text{ m}$. Chiều dài toàn cầu tính đến đuôi hai mố $L=22,1\text{ m}$.

b. Các hạng mục công trình phụ trợ

- Hệ thống thoát nước ngang: toàn tuyến thiết kế mới 06 cống các loại, nối dài 01 cống hộp và 01 cống tròn, thiết kế 01 tràn liên hợp cống hộp bê tông cốt thép.

- Hệ thống thoát nước dọc: thiết kế rãnh thoát nước tiết diện hình thang kích thước tối thiểu (120x40x40) cm. Các đoạn rãnh có nguy cơ xói lở được gia cố bằng tấm bê tông bán lắp ghép kích thước (120x40x40) cm, thành rãnh BTXM 16MPa dạng tấm dày 7 cm lắp ghép, đáy rãnh đổ tại chỗ bằng BTXM 12Mpa.

- Nút giao: thiết kế 01 nút giao cùng mức Km0+00 giao với QL48D (tại Km8+790), bố trí làn tăng tốc, giảm tốc, làn chờ rẽ trái theo quy định. Thiết kế mặt đường phạm vi nút giao bằng kết cấu bê tông.

- Đường giao dân sinh: tại những vị trí giao với đường ngang dân sinh, thiết kế vượt nổi đảm bảo an toàn.

- Hệ thống an toàn giao thông: thiết kế hệ thống an toàn giao thông trên tuyến bao gồm các loại vạch sơn, gờ giảm tốc, gờ giảm tốc, biển báo hiệu đường bộ, cọc tiêu, hộ lan bằng tôn sóng mạ kẽm nhúng nóng..., theo QCVN 41:2019/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

1.3.1.2. Các hoạt động của Dự án đầu tư

- Giai đoạn xây dựng: hoạt động thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, hoạt động giải phóng mặt bằng, rà phá bom mìn, phát quang chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, phế thải.

- Giai đoạn vận hành: hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến đường, hoạt động bảo trì, duy tu công trình.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất của 0,16 ha đất rừng phòng hộ là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại

khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Dự án chiếm dụng khoảng 10,18 ha bao gồm: đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất, đất trồng lúa, đất ở nông thôn...; làm giảm diện tích đất rừng và ảnh hưởng đến đời sống của các hộ dân bị thu hồi đất.

- Hoạt động thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giải phóng mặt bằng, rà phá bom mìn, phát quang chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, phế thải phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, ảnh hưởng đến hoạt động giao thông đường bộ và tiềm ẩn nguy cơ sự cố sạt lở, sụt lún, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy rừng; ảnh hưởng đến hệ sinh thái khu vực.

- Hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn và độ rung, nguy cơ xảy ra sự cố giao thông; hoạt động bảo trì, duy tu công trình phát sinh chất thải rắn, chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a. Giai đoạn xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng: 2,5 m³/ngày.đêm, thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước thải xây dựng phát sinh khoảng 5,2 m³/ngày bao gồm: nước thải từ hoạt động vệ sinh các máy móc, thiết bị thi công khoảng 03 m³/ngày; nước rửa xe vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng khoảng 01 m³/ngày; nước thải từ hoạt động trộn bê tông khoảng 1,2 m³/ngày. Thành phần chủ yếu chứa chất rắn lơ lửng (SS), váng dầu mỡ.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh trong khu vực dự án khoảng 0,39 m³/s tương đương khoảng 1.404 m³/giờ; tính chất của nước mưa chảy tràn chủ yếu là chất rắn lơ lửng như đất, cát, vật liệu xây dựng.

b. Giai đoạn vận hành

Nước mưa chảy tràn phát sinh lớn nhất khoảng $0,79 \text{ m}^3/\text{s}$ tương đương $2.844 \text{ m}^3/\text{giờ}$; thành phần chủ yếu là thành phần chủ yếu là đất, cát, cành lá cây, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a. Giai đoạn xây dựng

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phát quang sinh khối thực vật, hoạt động đào, đắp, san nền, đổ thải; vận chuyển đất đào, đắp, đổ thải; hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công. Thành phần khí thải chủ yếu là bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển, phương tiện thi công như khí NO_2 , SO_2 , CO , VOC ,...

b. Giai đoạn vận hành

Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển cát và các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường. Thành phần chủ yếu là các khí NO_2 , CO , CO_2 , VOC ,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

a. Giai đoạn xây dựng

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang giải phóng mặt bằng thi công khoảng 275,14 tấn; thành phần chủ yếu là thân, cành lá, rễ, cỏ dại, cây bụi, dây leo và thực bì, cây cỏ,....

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công phát sinh khoảng 15 kg/ngày; thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, túi nilon, vỏ hộp nhựa, vỏ chai thủy tinh, kim loại,...

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: tổng khối lượng khoảng $15.731,83 \text{ m}^3$, bao gồm $14.246,79 \text{ m}^3$ đất đổ thải và $1.485,04 \text{ m}^3$ chất thải rắn xây dựng (đá, phá dỡ kết cấu cũ và thanh thải).

b. Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động bảo trì, duy tu công trình khoảng 03 kg/đợt; thành phần chủ yếu là bê tông, cọc tiêu hỏng,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a. Giai đoạn xây dựng

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu tại dự án phát sinh khối lượng chất thải nguy hại khoảng 02 kg/tháng/công trường thi công; thành phần chủ yếu là giẻ lau có dính dầu mỡ, bình ắc quy thải, hộp đựng dầu thải,...

b. Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động duy tu bảo dưỡng tuyến đường (xỉ hàn, dầu mầu que hàn, vỏ thùng sơn, dầu thải, giẻ lau dính dầu thải, bóng đèn giao thông hỏng,...) với khối lượng khoảng 02 kg/đợt.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn xây dựng

Tiếng ồn, độ rung từ máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động thi công xây dựng, vận hành dự án ảnh hưởng tới các khu dân cư gần khu vực thi công.

b. Giai đoạn vận hành

Tiếng ồn và độ rung phát sinh từ các phương tiện vận chuyển cát và các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường.

3.4. Các tác động khác

a. Giai đoạn xây dựng

- Hoạt động thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giải phóng mặt bằng tác động đến sinh kế người dân, đa dạng sinh học và hệ sinh thái rừng trong khu vực.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng, đào, đắp, san nền và xây dựng công trình làm mất lớp phủ bề mặt và thay đổi kết cấu địa hình khu vực; ảnh hưởng đến dòng chảy tự nhiên, hệ thống thoát nước khu vực, tăng nguy cơ xảy ra xói mòn, trượt lở đất đá, suy thoát đất và ngập úng cục bộ.

- Hoạt động thi công tập trung công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực dự án.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình, hoạt động của máy móc thi công và các phương tiện vận chuyển ảnh hưởng đến an toàn giao thông, tác động đến người dân sinh sống dọc tuyến đường vận chuyển và các khu dân cư hiện trạng.

- Các rủi ro, sự cố có thể xảy ra: tai nạn lao động, sự cố cháy nổ, cháy rừng, sạt lở đất, trượt lở bãi thải.

b. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến đường có thể gây ra tai nạn giao thông, sụt lún mặt đường.

- Các hiện tượng thời tiết bất thường (mưa, bão) làm tăng nguy cơ xảy ra ngập úng, sạt lở.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a. Giai đoạn xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt:

+ Tại mỗi công trường thi công lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động để thu gom nước thải sinh hoạt phát sinh tại công trường; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

+ Quy trình: nước thải sinh hoạt → nhà vệ sinh di động → đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Nước thải xây dựng:

+ Tại khu vực được sử dụng để tập kết vật tư, thiết bị, xây lắp trạm trộn bê tông: nước thải phát sinh từ hoạt động xịt rửa lớp xe, vệ sinh máy móc, thiết bị thi công, rửa cốt liệu, rửa xe trộn bê tông được Chủ đầu tư thu vào 01 hố lắng 3 ngăn có thể tích 6 m³ (trong đó ngăn thu gom nước và tách dầu mỡ có kích thước 1,0 x 2,0 x 1,0 m, ngăn lắng cặn có kích thước 1,0 x 2,0 x 1,0 m, ngăn chứa nước sau xử lý có kích thước 1,0 x 2,0 x 1,0 m).

+ Quy trình: nước thải xây dựng → thu gom → tách dầu mỡ bằng vải lọc → lắng cặn → bể chứa → tuần hoàn tái sử dụng để tưới ẩm, rửa cốt liệu. Vải lọc dầu được định kỳ 1 lần/1 tuần thu gom và quản lý như chất thải nguy hại. Cặn lắng sẽ được thu gom từ bể lắng hàng ngày và quản lý như chất thải rắn xây dựng.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Tại mỗi công trường nước mưa chảy tràn sẽ được thu gom bằng mương thoát nước có chiều rộng 1,2 – 1,8 m, chiều sâu 0,6 – 0,8 m rồi dẫn về các hố lắng kích thước 1,0 m x 1,0 m x 1,2 m; quy trình: nước mưa chảy tràn → hệ thống mương thu gom nước mưa vào hố lắng → lắng cặn → môi trường.

+ Bố trí lưới chắn để thu gom rác. Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông trước và sau mỗi trận mưa, không để phế thải xây dựng xâm nhập vào khe, suối cắt qua tuyến thi công gây tắc nghẽn.

+ Ưu tiên thi công hệ thống thoát nước ngang, rãnh thoát nước dọc tuyến đường để đảm bảo công tác tiêu thoát nước trong mùa mưa, đặc biệt là nước mưa chảy tràn từ sườn đồi đổ xuống dọc theo tuyến. Xử lý kịp thời khi xảy ra vấn đề ách tắc hệ thống thoát nước dọc tuyến dự án.

b. Giai đoạn vận hành

Khi đi vào vận hành, hệ thống thoát nước của Dự án đã hoàn thành theo

thiết kế nên việc tiêu thoát nước mưa chảy tràn được đảm bảo. Đơn vị tiếp nhận, quản lý và vận hành tuyến đường chịu trách nhiệm kiểm tra, nạo vét cống rãnh, hố ga để đảm bảo khả năng thoát nước.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a. Giai đoạn xây dựng

- Giảm thiểu bụi từ hoạt động đào, đắp, san nền, đổ thải

+ Thường xuyên tưới ẩm trên các khu vực đang được đào, đắp, và các tuyến đường vận chuyển nội bộ với tần suất 02 lần/ngày và tăng tần suất 3-4 lần/ngày vào những ngày khô nóng; thường xuyên thu dọn đất, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công.

+ Hạn chế các hoạt động đào, đắp đất vào những ngày có gió mạnh, khô nóng; lu lèn, đầm chặt các khu vực đất đã được san lấp để cố định bề mặt và giảm thiểu bụi.

- Giảm thiểu bụi từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu

+ Xe vận tải chuyên chở đất đá, nguyên vật liệu xây dựng, xe chở đất thải phải lót kín sàn xe, thùng xe chở vật liệu rời phải được phủ bạt để giảm sự rơi vãi vật liệu, cát bụi, vật liệu,...trên đường vận chuyển và giảm phát tán bụi; chở đúng tải trọng và vận tốc quy định; kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ các phương tiện; ưu tiên sử dụng nhiên liệu sạch thân thiện với môi trường.

+ Phun nước giảm bụi với tần suất 02 lần/ngày; thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đoạn đường qua khu dân cư; ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần khu vực dự án; tối ưu hóa lộ trình và thời gian vận chuyển, tránh vận chuyển vào giờ cao điểm.

+ Bố trí vòi xịt rửa lốp xe bám bùn đất để làm sạch bánh xe ô tô trước khi ra khỏi công trường.

- Giảm thiểu bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công xây dựng

+ Bảo dưỡng và kiểm tra định kỳ thiết bị; vệ sinh sạch sẽ các bộ phận của máy móc, thiết bị (đặc biệt là gầm, bánh xích/lốp, thân vỏ) để loại bỏ đất, bùn, bụi bám; kiểm tra và thay thế bộ lọc gió của động cơ.

+ Bố trí biển báo và giới hạn tốc độ, tải trọng của các xe vận chuyển; điều tiết thời gian hoạt động của các máy móc, tránh hoạt động vào cùng một thời điểm; hạn chế thi công và vận chuyển vào giờ cao điểm từ 22 giờ đến 6 giờ sáng gây ảnh hưởng đến khu vực xung quanh; ưu tiên sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp.

+ Thực hiện phun nước tưới ẩm với tần suất 02 lần/ngày.

+ Thông báo trước cho các đối tượng có liên quan, bị ảnh hưởng về lịch trình vệ sinh mặt đường trước khi láng nhựa đường để chủ động có biện pháp phòng tránh các tác động. Hỗ trợ che chắn trước nhà dân, cơ sở trường học, cơ sở y tế để giảm thiểu bụi ảnh hưởng đến hoạt động.

b. Giai đoạn vận hành

- Đơn vị tiếp nhận, quản lý và vận hành tuyến đường chịu trách nhiệm vệ sinh và bảo dưỡng định kỳ mặt đường trong giai đoạn vận hành. Khi tiến hành bảo dưỡng công trình cần có biển báo, hướng dẫn giao thông và dùng vòi nước làm ẩm khu vực bảo dưỡng trước khi tiến hành duy tu, bảo dưỡng để hạn chế bụi.

- Đặt biển báo quy định tốc độ xe tham gia giao thông tương ứng với cấp đường thiết kế phần tuyến tại các đoạn phù hợp.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Giai đoạn xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: mỗi công trường xây dựng bố trí 03 thùng chứa có dung tích 120 lít/thùng, có nắp đậy, dán nhãn để phân loại, thu gom chất thải rắn tại nguồn theo Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Chất thải sau khi thu gom, phân loại được hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý.

- Đối với chất thải rắn xây dựng:

+ Khối lượng đất, đá đào khoảng 11.867,87 m³ sử dụng để san nền công trường và đắp nền đường. Phần đất, đá không thể tận dụng khoảng 15.731,83 m³ được vận chuyển về 02 bãi thải có tổng diện tích là 8.600 m², tổng sức chứa là 41.200 m³ đã được UBND xã Quỳnh Lộc (nay là phường Tân Mai) và UBND xã Quỳnh Trang (nay là phường Hoàng Mai) thống nhất tại biên bản thống nhất vị trí đổ vật liệu thải.

+ Chất thải xây dựng khác như bao xi măng, sắt thép vụn, chai lọ... được thu gom, phân loại, tập trung để đơn vị vệ sinh môi trường vận chuyển đi xử lý. Ván, cột gỗ phục vụ xây dựng sau khi hoàn thành công trình được thu gom và bảo quản để sử dụng lại cho các công trình khác.

+ Hoàn trả nguyên trạng mặt bằng chiếm dụng đất cho địa phương bị ảnh hưởng trong quá trình thi công dự án.

+ Đối với hai (02) bãi thải gồm bãi đổ thải thôn 10 xã Quỳnh Lộc (đập Bà Nguyệt) (diện tích khoảng 600 m², sức chứa khoảng 1.200 m³), bãi đổ thải thôn 10 xã Quỳnh Trang (diện tích khoảng 8.000 m², sức chứa khoảng 40.000 m³): tuân thủ quy định của pháp luật và chính quyền địa phương khi đổ thải tại các bãi thải đã thỏa thuận.

b. Giai đoạn vận hành

Đơn vị tiếp nhận, quản lý và vận hành tuyến đường chịu trách nhiệm phối hợp với đơn vị làm công tác vệ sinh môi trường, dọn dẹp vệ sinh mặt đường và hai bên lề đường. Chất thải rắn phát sinh phải được vận chuyển đi xử lý theo quy định. Tuyên truyền nhân dân về ý thức bảo vệ môi trường, không đổ chất thải trên tuyến đường và hệ thống thoát nước dọc tuyến.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

a. Giai đoạn xây dựng

- Bố trí mỗi công trường 01 khu lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại có diện tích khoảng 03 m², kết cấu nền chống thấm, có mái che và vách bao che bằng tôn khung thép, có cửa kín, được gắn biển cảnh báo chất thải nguy hại. Bên trong bố trí 03 thùng chứa chất thải nguy hại dung tích 60 lít có nắp đậy và được dán nhãn mác theo quy định về chất thải.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

- Hạn chế tối đa việc sửa chữa trang thiết bị, phương tiện vận tải và máy móc thi công trên công trường. Các trang thiết bị cần sửa chữa, bảo dưỡng lớn được đưa về các xưởng sửa chữa trong khu vực.

b. Giai đoạn vận hành

Đơn vị tiếp nhận, quản lý và vận hành tuyến đường chịu trách nhiệm thu gom và hợp đồng với đơn vị xử lý theo đúng quy định của pháp luật (nếu có phát sinh).

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn xây dựng

- Có kế hoạch thi công hợp lý. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào,... không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau; chỉ được tiến hành thi công trong khoảng thời gian sau 21 giờ khi được sự đồng ý của chính quyền địa phương và đại diện của các khu dân cư (trong trường hợp cần đẩy nhanh thi công để đảm bảo tiến độ Dự án).

- Điều tiết, bố trí xe vận chuyển hợp lý, hạn chế hoạt động vào giờ cao điểm để tránh tắc nghẽn trên các tuyến đường, giảm mức độ ồn cũng như độ rung đối với người dân lưu thông trên đường và những hộ dân sống gần tuyến.

- Hạn chế số lượng thiết bị đồng thời thi công, bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh tác động cộng hưởng độ rung.

- Dán các bảng thông báo tại công trường xây dựng để cung cấp thông tin về xây dựng, tiến độ, thời gian thi công cũng như thông tin liên hệ về người quản lý công trường, cán bộ môi trường, số điện thoại và các thông tin khác để cộng đồng địa phương có thể liên hệ khi có yêu cầu phản ánh.

b. Giai đoạn vận hành

Đơn vị tiếp nhận, quản lý và vận hành tuyến đường chịu trách nhiệm giám sát chất lượng nền tuyến đường để kịp thời sửa chữa khi có sự cố. Thực hiện duy tu, bảo dưỡng mặt đường theo đúng kế hoạch đề ra.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái

- Phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền xác định phạm vi, ranh giới giải phóng mặt bằng, đảm bảo công tác thi công được triển khai trong ranh giới, phạm vi cho phép; giám sát hoạt động phát quang, đảm bảo công tác giải phóng mặt bằng, tận thu lâm sản theo đúng quy định Luật Lâm nghiệp, không phát quang thảm thực vật ngoài ranh giới Dự án; hạn chế tối đa ảnh hưởng tới hệ sinh thái động, thực vật ngoài phạm vi Dự án.

- Phối hợp với UBND phường Tân Mai thực hiện giám sát, bảo vệ sinh thái trong giai đoạn thi công của Dự án và thường xuyên giám sát, kiểm tra tại hiện trường nhằm đảm bảo các hoạt động thi công nằm trong ranh giới được phê duyệt; giám sát chặt chẽ lực lượng thi công xây dựng, đảm bảo không chặt hạ và làm ảnh hưởng đến cây rừng ngoài phạm vi thi công của Dự án; ngăn chặn mọi hành vi chặt phá cây rừng, xâm hại cảnh quan, hệ sinh thái rừng.

- Sau khi hoàn thành xây dựng, thu dọn vệ sinh toàn bộ mặt bằng, tiến hành san lấp, cải tạo và trồng cây xanh, phục hồi thảm thực vật ở những khu vực không sử dụng cho mục đích chính của dự án. Ưu tiên sử dụng các loài cây bản địa, có khả năng phục hồi nhanh và phù hợp với hệ sinh thái địa phương.

- Đối với 14.246,79 m³ đất hữu cơ phát sinh từ hoạt động bóc tầng đất mặt phải được thu gom, vận chuyển, tập kết tại các bãi thải đã được chính quyền địa phương chấp thuận. Việc đào đắp khu vực dự án để vận chuyển ra ngoài phạm vi dự án và lưu giữ, sử dụng phải tuân thủ quy định của Luật Khoáng sản và Nghị định của Chính phủ: số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 quy định chi tiết

một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng và các quy định có liên quan.

4.4.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

a. Giai đoạn xây dựng

- Phương án phòng ngừa sự cố ngập úng cục bộ: ưu tiên hoàn thành các hạng mục đắp đất nền; ưu tiên hoàn thiện hệ thống thoát nước trước khi triển khai xây dựng quy mô lớn; thực hiện cuốn chiếu công tác đào, đắp, san nền; nghiêm cấm việc đổ đất, cát, rác thải vào hệ thống thoát nước của khu vực; lắp đặt biển báo xung quanh các miệng cống, hố ga, kênh mương để tránh bị hư hại trong quá trình thi công; thường xuyên kiểm tra, nạo vét bùn đất, rác thải tích tụ trong các hệ thống thoát nước tạm thời và các kênh mương xung quanh công trường, đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng cục bộ.

- Phương án phòng ngừa sự cố sạt lở đất và bồi lắng: thi công các hạng mục móng trụ cầu gần vị trí bờ suối, kênh mương theo đúng trình tự thi công và phương án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; không thi công các hạng mục liên quan đến an toàn vào mùa mưa lũ.

- Phương án phòng ngừa sự cố trượt lở bãi thải: tuân thủ các quy trình vận chuyển, đổ thải tại các bãi thải đã được chấp thuận; chấp hành tuyệt đối quy trình đổ thải; cấm biển cảnh báo, quản lý xe ra vào bãi đổ thải và thực hiện giám sát an toàn bãi thải trong suốt thời gian xây dựng.

- Phương án giảm thiểu tai nạn lao động: thực hiện đầy đủ các quy định, nội quy làm việc tại công trình; tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động; trang bị bảo hộ lao động; không thi công xây dựng trong điều kiện thời tiết bất thường. Các phương tiện vận chuyển của Dự án tuân thủ quy định của pháp luật về giao thông, không chở quá tải, chạy quá tốc độ, giữ khoảng cách an toàn với xe chạy trước; người lái xe không được sử dụng rượu, bia và các chất kích thích khi lái xe; xe chở nguyên vật liệu phải được kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ.

- Phương án giảm thiểu sự cố cháy rừng và cháy nổ công trình: nghiêm cấm đốt rác, đốt thực bì trong phạm vi Dự án và gần rừng; kiểm soát chặt chẽ việc hút thuốc lá, có khu vực hút thuốc riêng, có dụng cụ chứa tàn thuốc an toàn; kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị thi công; không để nhiên liệu, vật liệu dễ cháy gần nguồn nhiệt; ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn; trang bị đầy đủ các thiết bị phòng cháy chữa cháy cơ bản tại công trường.

b. Giai đoạn vận hành

- Phương án phòng ngừa sự cố sạt lở, ngập úng: thi công hệ thống thoát

nước đồng bộ trên toàn tuyến; thường xuyên nạo vét bùn đất, rác thải để đảm bảo khả năng thoát nước.

- Phương án giảm thiểu tai nạn giao thông: lắp đặt đầy đủ và định kỳ kiểm tra, bảo trì hệ thống an toàn giao thông trên tuyến theo quy định.

4.4.3. Các công trình, biện pháp khác

- Biện pháp giảm thiểu tác động do chiếm dụng và giải phóng mặt bằng tới sinh kế người dân: phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các cơ quan có thẩm quyền thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo đền bù đất, cây trồng trên đất và xây dựng phương án trồng rừng thay thế theo quy định; đảm bảo chi trả bồi thường và hỗ trợ đúng thời hạn; ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất và hỗ trợ đào tạo nghề.

- Biện pháp giảm thiểu sự cố do rà phá bom mìn, vật liệu nổ: thông báo với chính quyền địa phương về kế hoạch rà phá bom mìn, vật liệu nổ tại các khu vực công trình; phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự trên địa bàn để thực hiện rà phá bom mìn; thu gom, phân loại, quản lý vận chuyển và hủy bom mìn, vật nổ dò tìm được theo đúng quy định hiện hành.

- Biện pháp giảm thiểu tác động tới an ninh - trật tự xã hội địa phương: ưu tiên sử dụng công nhân địa phương; dán thông báo tại công trường xây dựng để cung cấp thông tin về tiến độ, thời gian thi công; duy trì mối quan hệ cởi mở giữa đơn vị thi công và người dân địa phương.

- Tuân thủ thiết kế thi công đã được cơ quan cơ thẩm quyền chấp thuận.

- Thực hiện thanh thải, dọn dẹp và cải tạo phục hồi môi trường tại công trường thi công theo quy định, đảm bảo thoát nước, an toàn môi trường và cảnh quan khu vực Dự án.

- Tháo bỏ các hạng mục công trường, thu gom và xử lý các loại chất thải theo đúng quy định; thanh thải lòng suối, kênh mương khu vực thi công xây dựng các cầu; san gạt, đầm nén các vị trí thi công.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ dự án xây dựng chương trình quản lý môi trường chi tiết của Dự án đảm bảo thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường nêu tại mục 4 trong Quyết định này và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trước khi tiến hành triển khai dự án.

5.2. Giám sát môi trường

Chủ Dự án đề xuất và cam kết thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường như sau:

5.2.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ Dự án trong giai đoạn xây dựng

a. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại trong giai đoạn xây dựng:

- Thực hiện phân loại, thu gom, lưu giữ tạm thời các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại cho các đơn vị có chức năng phù hợp để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

b. Giám sát khác: tình trạng sụt lún, trượt lở, sạt lở.

5.2.2. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ Dự án trong giai đoạn vận hành

Giám sát các yếu tố sụt lún, hư hỏng mặt đường trên tuyến theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Khoanh định phạm vi, ranh giới của Dự án và chỉ triển khai thực hiện Dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, bảo tồn đa dạng sinh học, đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường, an toàn điện, phòng chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy, giao thông, an toàn hồ đập trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và hoạt động của Dự án.

6.3. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường, các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường như đã đề xuất.

6.4. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp hạn chế tối đa các tác động, ảnh hưởng bất lợi tới cảnh quan, hệ sinh thái rừng, thủy sinh khu vực, hệ sinh thái nông nghiệp, hoạt động giao thông và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực Dự án.

6.5. Thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, rừng và xây dựng phương án trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật hiện hành. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện khoanh định ranh giới Dự án, xác định các khu vực làm công trường thi công, vị trí đổ thải; chỉ được phép đổ các loại đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong



quá trình thực hiện Dự án tại đúng vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận; thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ vật liệu thải.

6.6. Tuyên truyền phổ biến giáo dục, nâng cao ý thức của công nhân về bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, không xâm hại tài nguyên rừng, đa dạng sinh học khu vực Dự án; phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện quản lý, giám sát, đảm bảo ngăn ngừa mọi hành vi xâm hại, tác động tới hệ sinh thái động thực vật rừng, đa dạng sinh học, cảnh quan thiên nhiên ngoài phạm vi Dự án và thực hiện các biện pháp phối hợp phòng chống cháy rừng.

6.7. Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường tại địa bàn thi công và các khu vực tạm chiếm dụng, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

6.8. Trong quá trình thực hiện Dự án, trường hợp để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi thực hiện Dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường và xã hội nếu trong quá trình hoạt động gây ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường.

6.9. Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; cam kết thực hiện các nội dung đã thỏa thuận, thống nhất với cộng đồng dân cư trong quá trình hợp tác tham vấn cộng đồng.

6.10. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về độ chính xác, tin cậy của toàn bộ dữ liệu, các thông tin, số liệu và kết quả tính toán, đo đạc, các mốc tọa độ Dự án, danh sách các thành viên tham gia thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin, số liệu đã nêu trong hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án. Tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường vào dự án đầu tư, dự án đầu tư xây dựng.

6.11. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định (trừ các thông tin bí mật theo quy định của pháp luật) và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định./